

CHỦ ĐỀ 9: RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC PHÙ HỢP VỚI ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Hoạt động giáo dục: HĐTN-HN; lớp: 12

Thời gian thực hiện: (9 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

- Đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.
- Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.
- Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.
- Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.

2. Về năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc đề xuất những giải pháp để người lao động có thể chuyển đổi nghề trong một số tình huống.
- Năng lực đặc thù: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo định hướng nghề nghiệp và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết; Năng lực hướng nghiệp thông qua việc xác định những nghề/nhóm nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.

3. Về phẩm chất

- Có trách nhiệm với việc định hướng nghề nghiệp của bản thân và rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Đặt vấn đề

- Tư vấn học sinh lựa chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường và nguyện vọng của bản thân, gia đình, đáp ứng nhu cầu của xã hội; cung cấp thông tin về cơ hội việc làm, quy trình và điều kiện tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động; phương thức và chỉ tiêu tuyển sinh của các Đại học, các trường Đại học và các cơ sở giáo dục. Giúp học sinh có sự định hướng đúng đắn và rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với các điều kiện cần thiết cho nghề nghiệp của mình sau khi ra trường.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Nội dung 1: Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.

a) Mục tiêu: Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của bản thân.

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 1. Xác định được khả năng, sở thích của bản thân và tìm hiểu về sự cần thiết phải lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân.

Nhiệm vụ 2: Xác định những nhóm nghề/nghề phù hợp với khả năng, sở thích của

bản thân.

c) Sản phẩm: HS xác định được những nghề/nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân.

d) Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:**

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân theo các câu hỏi:

+ Khả năng, sở thích của em là gì?

+ Vì sao cần phải lựa chọn nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân? Hãy lấy ví dụ thực tế để chứng minh.

+ Có những cách nào để xác định những nghề/nhóm nghề phù hợp sở thích, khả năng của bản thân?

HS thực hiện nhiệm vụ theo các câu hỏi GV đã nêu.

– GV mời một vài HS báo cáo kết quả.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

+ Việc lựa chọn những nghề/nhóm nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân là rất cần thiết, bởi vì:

- Những người được làm công việc phù hợp với sở thích và khả năng của mình sẽ luôn có động lực làm việc; quan tâm, yêu thích và đam mê với công việc; luôn có cảm giác thoải mái và hạnh phúc trong công việc.

- Những người được làm công việc phù hợp với khả năng của mình sẽ dễ dàng phát huy được thế mạnh của mình, luôn cảm thấy tự tin, thoải mái và thường đạt kết quả cao trong công việc. Ngược lại, nếu chọn công việc, nghề nghiệp mà bản thân hoàn toàn thiếu khả năng thì dù làm việc mất nhiều thời gian, nhiều công sức nhưng kết quả thực hiện công việc khó có thể đạt được như mong muốn, thậm chí có khi còn thất bại.

+ Có nhiều cách để xác định nhóm nghề/nghề phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân.

Ví dụ như:

- **Tự đánh giá khả năng và kết quả học tập các môn học của bản thân.**

Muốn làm giỏi, làm thành thạo nghề gì cũng đòi hỏi phải có tri thức. Việc học tập các môn học ở trường phổ thông giúp các em có được những kiến thức, kĩ năng cơ bản, nền tảng để tiếp tục học nghề, học chuyên môn. Tuy nhiên, mỗi lĩnh vực nghề nghiệp lại đòi hỏi phải có kiến thức, kĩ năng của một số môn học nhất định. Do vậy, việc tự đánh giá khả năng và kết quả học tập các môn học của bản thân là một cách hữu hiệu để em lựa chọn hướng đi và chọn nghề phù hợp với sở thích và khả năng của mình.

- **Tham gia các hoạt động trải nghiệm có liên quan đến nghề nghiệp.**

Chúng ta không thể biết rằng mình có thực sự thích hay có khả năng về một lĩnh vực hoạt động nào nếu không qua trải nghiệm thực tế. Vì vậy, để tự khám phá sở thích và

khả năng của bản thân, em hãy tham gia các hoạt động khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng, như: hoạt động lao động; hoạt động văn hoá – nghệ thuật; hoạt động thể thao; hoạt động du lịch; hoạt động xã hội như đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội,... Trong và sau khi tham gia các hoạt động, em hãy cố gắng ghi lại những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân; kết quả, sản phẩm hoạt động em đã đạt được và những bài học kinh nghiệm về khả năng, về yêu cầu của nghề mà em rút ra được sau mỗi hoạt động.

- **Làm bài tập trắc nghiệm.**

Có nhiều loại trắc nghiệm khác nhau về sở thích, khả năng được giới thiệu trong các sách về hướng nghiệp hoặc trên mạng theo địa chỉ <http://www.huongnghiepviet.com>. Sau đây chúng ta sẽ thực hành khảo sát sở thích, khả năng của bản thân theo trắc nghiệm dựa trên lí thuyết mật mã Holland – Lí thuyết hướng nghiệp mang tên của John Holland, nhà Tâm lí học người Mỹ, người đầu tiên đã khởi xướng ra lí thuyết này.

*** Nhiệm vụ 2:**

- GV yêu cầu HS mở SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12 và hướng dẫn HS cách làm Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 1 theo Lí thuyết Holland.
- HS thực hành làm Phiếu trắc nghiệm phần 1 theo sự hướng dẫn của GV.
- Tính tổng điểm các em đạt được trong mỗi bảng A, B, C, D, E, G và ghi vào bảng tổng hợp sau trong SBT.
- HS chia sẻ trong nhóm về kết quả tổng điểm của bản thân đối với mỗi nhóm nghề.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét chung về kết quả làm Phiếu trắc nghiệm phần 1 của HS.
- GV hướng dẫn HS làm Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 2 trong SBT.
- HS ghi tên 2 nhóm nghề có số điểm cao nhất và cao thứ hai vào đầu Phiếu trắc nghiệm sở thích, khả năng nghề nghiệp, phần 2. Gạch chân dưới tên những nghề mà bản thân thích trong các cột bên phải tương ứng với hai nhóm nghề đó.
- Cân nhắc lí do vì sao mình lại thích, muốn lựa chọn mỗi nghề đó. Loại bỏ những nghề ra khỏi danh sách yêu thích, nếu không tìm ra được lí do xác đáng.
- Ghi vào SBT những nghề mình yêu thích, muốn lựa chọn và lí do chọn nghề đó.
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm.
- GV mời một vài HS lên trình bày kết quả trước lớp.

GV nhận xét chung về kết quả khảo sát của HS.

Nội dung 2: Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề.

a) Mục tiêu: Tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề.

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Chỉ ra lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong một số trường hợp cụ thể.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận, xác định một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại.

c) Sản phẩm: HS xác định được một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại.

d) Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:**

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chỉ ra lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong hai trường hợp trong SGK.

– HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ được giao.

– GV mời đại diện một nhóm trình bày lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong trường hợp 1; và đại diện một nhóm khác trình bày lí do chuyển đổi nghề của nhân vật trong trường hợp 2.

– Thảo luận chung cả lớp.

– GV nhận xét kết quả thảo luận của HS và kết luận:

Trường hợp 1: Lí do người lao động phải chuyển đổi nghề là do hoàn cảnh gia đình.

Trường hợp 2: Lí do người lao động phải chuyển đổi nghề là do sức khoẻ giảm sút, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

*** Nhiệm vụ 2:**

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xác định một số yếu tố tác động đến việc chuyển đổi nghề trong xã hội hiện đại.

– Ghi kết quả ra giấy A0 dưới các hình thức tùy chọn: sơ đồ, sơ đồ tư duy, hình vẽ,... và trưng bày xung quanh tường lớp học (Kĩ thuật Phòng tranh).

– HS thảo luận nhóm.

– Ghi kết quả thảo luận ra giấy A0.

– Trưng bày kết quả thảo luận xung quanh lớp học.

– Cả lớp cùng xem “triển lãm” kết quả thảo luận của các nhóm, ghi ý kiến bình luận, bổ sung, nếu có.

– Thảo luận chung cả lớp.

– GV nhận xét về kết quả làm việc của các nhóm và kết luận: Việc chuyển đổi nghề của người lao động trong xã hội hiện đại thường do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Yếu tố chủ quan:

- Không đủ sức khoẻ để đáp ứng yêu cầu của nghề.
- Không còn sự nhiệt huyết với nghề nghiệp hiện tại.
- Bản thân không đáp ứng kịp với sự phát triển của nghề.
- Muốn tìm kiếm một công việc được thoả sức sáng tạo hơn.
- Mong muốn một công việc có thu nhập tốt hơn.
- Mong muốn có cơ hội thăng tiến rõ ràng hơn.
- Mong muốn được thay đổi, trải nghiệm nhiều công việc khác nhau.

- ...
- + Yếu tố khách quan:
 - Nghề đang làm không còn khả năng phát triển.
 - Nghề đang làm phát triển quá nhanh về công nghệ, đòi hỏi nhiều phẩm chất, kỹ năng mới của người lao động.
 - Do hoàn cảnh gia đình.
- ...
- HS ghi kết luận của GV vào SBT.

Nội dung 3: Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

a) Mục tiêu: Tìm hiểu những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về trường hợp một người thành công hoặc đã thất bại khi chuyển đổi nghề

Nhiệm vụ 2: Xác định những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

c) Sản phẩm: HS xác định được những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

d) Tổ chức thực hiện:

*** Nhiệm vụ 1:**

– GV yêu cầu HS:

+ Chia sẻ trong nhóm nhỏ về trường hợp một người thành công hoặc đã thất bại khi chuyển đổi nghề mà HS đã biết hoặc đã nghe kể.

+ Thảo luận phân tích những phẩm chất, năng lực của người đó liên quan đến việc thành công hay thất bại khi chuyển đổi nghề của họ.

+ Chọn 1 – 2 trường hợp điển hình nhất để chia sẻ, phân tích trước lớp.

– HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Đại diện các nhóm trình bày về 1 – 2 trường hợp điển hình nhất nhóm đã lựa chọn.

– Thảo luận chung về lý do thành công hay thất bại khi chuyển đổi nghề liên quan đến phẩm chất và năng lực của người lao động trong mỗi trường hợp.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận về những phẩm chất và năng lực của người lao động trong mỗi trường hợp dẫn đến sự thành công hay thất bại của người đó khi chuyển đổi nghề.

Lưu ý: GV có thể cung cấp thêm 1 số ví dụ thực tế để HS rõ thêm.

*** Nhiệm vụ 2:**

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm, dựa trên kết quả nhiệm vụ 1, khái quát về những phẩm chất, năng lực người lao động cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

– HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Đại diện một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

– GV nhận xét chung và kết luận: Để có thể thành công khi cần chuyển đổi nghề, người lao động cần có những phẩm chất và năng lực sau:

+ Phẩm chất: tự tin, chăm chỉ, kiên trì, vượt khó, cầu thị, ham học hỏi, ...

+ Năng lực: tự học, thích ứng, giải quyết vấn đề, năng động, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người tin cậy,...

3. Hoạt động 3: Rèn luyện

Nội dung 4: Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.

a) Mục tiêu: Xác định những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.

b) Nội dung:

c) Sản phẩm: HS xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn.

d) Tổ chức thực hiện: – GV yêu cầu HS tìm hiểu các yêu cầu của nghề mà bản thân định lựa chọn (kết quả hoạt động 1) qua các tài liệu hướng nghiệp, qua phỏng vấn những người làm nghề đó,... So sánh các phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân với những yêu cầu đó xem những điểm nào là phù hợp, còn điểm nào chưa phù hợp và ghi kết quả vào SBT.

– HS tiến hành tìm hiểu các yêu cầu của nghề mà bản thân định lựa chọn bằng các cách khác nhau.

– HS so sánh các phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân với những yêu cầu đã tìm hiểu được của mỗi nghề định lựa chọn và đánh dấu vào những điểm phù hợp.

– Tổng hợp và ghi kết quả vào SBT.

– HS chia sẻ kết quả trong nhóm.

– GV mời mỗi nhóm 1 – 2 HS báo cáo kết quả trước lớp.

– GV nhận xét chung về kết quả tự đánh giá của HS và kết luận: Các em không nên lo lắng, bi quan nếu hiện tại bản thân chưa hội tụ đủ hết các yêu cầu của nghề định lựa chọn vì đó là điều hoàn toàn bình thường. Quan trọng là các em hãy quyết tâm, cố gắng học tập, rèn luyện để đạt được những yêu cầu đó trong thời gian sớm nhất.

Nội dung 5: Đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của nhân vật trong mỗi trường hợp để có thể chuyển đổi nghề thành công.

Nhiệm vụ 2: Đánh giá sự phù hợp của phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân so với những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

c) Sản phẩm:

*** Nhiệm vụ 1:**

GV yêu cầu HS nghiên cứu 2 trường hợp trong SGK và thảo luận nhóm xác định những phẩm chất, năng lực, những việc nhân vật trong mỗi trường hợp cần làm để có thể chuyển đổi nghề thành công.

- HS nghiên cứu cá nhân 2 trường hợp trong SGK.
- Trao đổi, thảo luận trong nhóm.
- GV mời đại diện một nhóm trình bày trường hợp 1, một nhóm khác trình bày trường hợp 2.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV tổng kết các ý kiến của HS và kết luận:

Trường hợp 1: Để có thể chuyển sang làm GV dạy múa cho thiếu nhi, Thuý Dung cần rèn luyện về:

- + Năng lực sư phạm, cụ thể là năng lực giao tiếp với trẻ em và phương pháp dạy múa cho trẻ em.
- + Phẩm chất kiên trì, trách nhiệm trong công tác dạy múa cho trẻ em.

Trường hợp 2: Để có thể chuyển sang làm hướng dẫn viên du lịch, Đăng Nguyên cần rèn luyện về:

- + Năng lực giao tiếp với khách; năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh; năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cho các chuyến đi; kiến thức về lịch sử, văn hoá, kinh tế, xã hội của các vùng miền, địa phương, đất nước; khả năng thuyết trình; ...
- + Phẩm chất tự tin, trách nhiệm, quan tâm, chu đáo với khách hàng, ...
- GV yêu cầu HS ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào SBT.

*** Nhiệm vụ 2:**

- GV yêu cầu HS so sánh, đối chiếu những yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết với những phẩm chất, năng lực hiện có của bản thân, từ đó xác định những điểm phù hợp và những điểm chưa phù hợp để có hướng rèn luyện.
- HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào SBT.
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm.
- GV mời mỗi nhóm 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV nhận xét chung về kết quả tự đánh giá của HS và động viên các em không nên quá lo lắng, tự ti khi thấy bản thân còn phải rèn luyện thêm nhiều phẩm chất, năng lực cần thiết.

d) Tổ chức thực hiện: HS xác định được những phẩm chất, năng lực bản thân cần rèn luyện để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Nội dung 6: Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Lập kế hoạch để rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề định lựa chọn và yêu cầu để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Nhiệm vụ 2: Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.

c) Sản phẩm: HS lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

d) Tổ chức thực hiện:

* Nhiệm vụ 1:

- GV yêu cầu HS tham khảo gợi ý trong SGK, lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.
- GV lưu ý HS cần đưa ra các biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và mang lại kết quả thiết thực.
- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi vào SBT.
- HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện trong nhóm.
- GV mời mỗi nhóm 1 HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.
- Cả lớp nhận xét, góp ý kế hoạch rèn luyện của các bạn.
- GV nhận xét chung về kế hoạch rèn luyện của HS.

* Nhiệm vụ 2:

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện rèn luyện phẩm chất, năng lực theo kế hoạch đã lập.
- Ghi lại kết quả rèn luyện bước đầu để báo cáo trong tổ, trước lớp.
- HS thực hiện rèn luyện phẩm chất, năng lực theo kế hoạch đã lập và ghi lại kết quả rèn luyện bước đầu của bản thân.
- HS báo cáo kết quả rèn luyện trong nhóm.
- GV mời mỗi nhóm 1 – 2 HS báo cáo trước lớp.
- GV nhận xét chung về kết quả rèn luyện bước đầu của HS và nhắc nhở các em cần kiên trì rèn luyện để phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Nội dung 7: Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.

a) Mục tiêu: Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình.

b) Nội dung: HS giới thiệu về bản thân và định hướng nghề nghiệp tương lai.

c) Sản phẩm: HS thể hiện được sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình qua sản phẩm thiết kế và cách giới thiệu sản phẩm.

d) Tổ chức thực hiện: GV yêu cầu mỗi HS thiết kế một sản phẩm để giới thiệu về bản thân theo nội dung và hình thức đã gợi ý trong SGK. Sau đó trưng bày, giới thiệu sản phẩm với các bạn một cách tự tin.

- HS lựa chọn hình thức sản phẩm và tiến hành thiết kế sản phẩm.
- HS triển lãm, giới thiệu sản phẩm theo vị trí GV đã phân công.

– Cả lớp lần lượt quan sát và lắng nghe phần giới thiệu của các thành viên trong lớp. GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất và người giới thiệu tự tin nhất.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu: Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống để bước vào thế giới nghề nghiệp.

b) Nội dung:

HS thường xuyên rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống hàng ngày để tự tin, vững vàng bước vào thế giới nghề nghiệp.

c) Sản phẩm: HS thường xuyên rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống hàng ngày để tự tin, vững vàng bước vào thế giới nghề nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện:

– GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà:

+ Tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong học tập và cuộc sống theo kế hoạch đã lập.

+ Viết báo cáo, ghi lại kết quả, cảm xúc của em và những khó khăn, thách thức mà em đã gặp phải trong quá trình rèn luyện.

+ Báo cáo kết quả rèn luyện của em với bạn bè, thầy, cô giáo, người thân trong gia đình và tìm kiếm sự hỗ trợ của mọi người khi cần thiết.

– HS thực hiện các nhiệm vụ được giao và ghi kết quả vào SBT.

BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/SẢN PHẨM
1. Báo cáo kết quả hoạt động vận dụng.	– HS chia sẻ kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong nhóm. – GV mời một số HS chia sẻ kết quả rèn luyện trước lớp. – GV nhận xét về kết quả rèn luyện của HS và lưu ý HS một số biện pháp để vượt qua khó khăn trong quá trình rèn luyện.	HS chia sẻ cởi mở và trung thực về kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong nhóm/trước lớp.
2. Đánh giá cuối chủ đề.	– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo 9 tiêu chí trong SGK và cách đánh giá xếp loại đạt/chưa đạt. – HS tự đánh giá cá nhân. – HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá,	HS đánh giá được kết quả hoạt động của bản thân sau chủ đề.

	đánh giá đồng đẳng của HS và nhận xét của cha mẹ HS để đưa ra đánh giá cuối cùng.	
--	---	--